TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 27, 01/07 – 05/07/2024

Tín hiệu phục hồi, nhưng phe mua thận trọng

Tiêu điểm:

- Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê vừa công bố, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 2/2024 tăng trưởng tích cực, với tốc độ tăng ước đạt 6.93% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 7.99% của quý 2/2022 trong giai đoạn 2020-2024.
- PMI tăng mạnh lên 54.7 điểm, ngành sản xuất Việt Nam sôi động trở lại
- Tính chung 6 tháng năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 11.63 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 13.44 tỷ USD).

Đánh giá: Thị trường tuần qua đón nhận nhiều thông tin vĩ mô tích cực cho thấy tín hiệu phục hồi kinh tế của Việt Nam rõ nét hơn. Thị trường chứng khoán đã tăng liên tục 5 phiên từ đầu tuần dù thanh khoản khá thấp. Điều này cho thấy dù có sự phục hồi nhưng tâm lý phe mua vẫn còn e dè sau nhiều lần không vượt được kháng cự 1,280 – 1,300. Chúng tôi cho rằng rủi ro của thị trường là vẫn còn khi: khối ngoại vẫn bán ròng, áp lực tỷ giá vẫn còn, lãi suất liên ngân hàng tăng khá mạnh và lãi suất tiết kiệm có dấu hiệu rục rịch tăng. Các biến số rủi ro trên sẽ giảm đáng kể nếu Việt Nam có thể tiếp tục gia tăng xuất siêu, FED nhanh chóng bắt đầu hạ lãi suất. Đây sẽ là yếu tố hỗ trợ quan trọng giúp lực mua lên thật sự quyết liệt hơn.

Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX có một tuần giao dịch gỡ lại tất cả điểm số giảm từ tuần trước khi đóng cửa tại 1,283 (+37.72 điểm, +3.03%). Khối ngoại đã giảm đà bán ròng tạm thời cùng với sự phục hồi của nhóm vốn hóa lớn đã giúp thị trường lấy lại EMA 20, quay về vùng kháng cự 1,280.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư chỉ nên giải ngân ở nhóm cổ phiếu phục hồi với nền chặt. Hạn chế mua đuổi khi giá tăng mạnh vì rất dễ gặp bull trap vào phiên chiều. Kì vọng nhóm cổ phiếu: bất động sản, bán lẻ, sản xuất sẽ được dòng tiền chú ý tốt hơn.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,283	3.0	-0.1	2.2	13.6		15.9	1.8	206
Upcom Index	98	0.7	0.8	8.4	12.9		12.6	1.3	66
HNX Index	242	2.0	-0.9	1.1	4.9		17.3	1.3	12
VN30 Index	1,316	3.0	1.3	4.6	16.3		12.6	1.7	141
S&P 500 Index	5,537	1.4	4.6	7.6	16.1		25.9	5.0	48,512
STOXX Europe 600 Index	520	1.7	-0.2	2.7	8.6		15.5	2.1	14,713
Hang Seng	17,800	0.5	-3.4	6.4	4.4		10.1	1.0	2,731
Nikkei 225	40,912	3.4	6.3	4.9	22.3		26.2	2.2	4,699
SHCOMP Index	2,950	-0.6	-3.8	-3.9	-0.8		14.0	1.2	6,250
STI Index	3,411	2.3	2.4	6.0	5.3		11.6	1.1	384
KOSPI Index	2,862	2.3	6.4	5.5	7.8		16.6	1.0	1,616

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 6299 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	3.3	0.1	2.4	15.1	-21.0	-28.6	-28.5	-30.9	77.3	1.6	14.1	1.8	4,613,459
Mid Cap	3.2	1.1	6.7	19.0	-27.7	-35.3	-27.8	-26.9	21.4	-1.5	21.5	1.3	572,149
Small Cap	1.1	0.2	-0.3	-1.4	-26.8	-28.9	-18.6	-22.7	1.3	-0.1	122.2	0.7	62,785

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Dầu khí	6.6	2.4	10.6	21.7	-10.2	-21.3	-33.2	-30.6	1.2	0.2	22.0	2.4	72,463
Công nghệ Thông tin	6.0	11.8	38.8	62.3	-24.4	-14.8	28.6	87.8	8.1	-0.2	30.8	5.1	222,770
Du lịch và Giải trí	5.0	9.0	44.5	52.9	-26.2	-23.1	-9.5	33.5	1.7	-0.1	n.a	15.2	147,599
Bán lẻ	4.3	5.1	23.1	49.2	14.3	13.0	-3.8	2.6	6.1	2.0	95.1	3.9	138,872
Ngân hàng	4.2	0.9	-0.6	15.8	-15.8	-30.7	-27.8	-32.4	19.7	1.6	9.7	1.6	1,991,955
Hóa chất	2.9	0.1	9.0	44.5	-29.8	-30.5	-18.0	-8.8	6.5	-0.7	29.1	2.1	256,928
Truyền thông	2.7	3.2	-2.4	-20.0	-33.5	-63.5	-50.4	-56.8	0.0	0.0	23.3	0.9	1,712
Tài chính	2.6	-6.3	-4.1	11.0	-39.5	-48.7	-53.9	-61.1	8.1	-2.3	19.1	1.6	201,073
Xây dựng và vật liệu	2.5	-1.4	-1.7	5.8	-36.8	-40.8	-39.1	-50.8	3.9	-0.9	20.7	1.3	133,873
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	2.3	1.6	7.7	26.9	-21.5	-36.2	-23.5	-16.8	7.6	0.1	16.0	1.5	165,319
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.9	1.5	3.2	19.1	-5.1	-14.1	-7.6	9.1	2.3	0.4	15.8	1.9	63,533
Tài nguyên cơ bản	1.8	-1.1	7.0	12.3	-28.5	-31.4	-23.8	-28.7	7.2	-0.6	23.0	1.6	236,275
Dược và Y tế	1.5	0.3	2.6	10.4	-10.2	-3.8	45.8	88.4	0.4	0.1	15.8	2.1	38,035
Thực phẩm và đồ uống	1.5	-3.0	3.7	4.7	-29.6	-40.4	-40.2	-38.4	7.5	-0.7	23.2	2.3	446,627
Tiện ích	1.3	0.3	3.3	10.1	-24.8	-31.8	-15.9	4.9	2.3	-0.1	6.9	2.0	327,212
Bất động sản	1.3	-4.0	-8.7	-3.1	-16.5	-25.7	-37.4	-42.8	15.8	1.2	15.7	1.1	727,132
Ô tô & Phụ tùng	0.9	5.5	13.0	23.5	-30.5	1.1	20.8	37.9	1.0	-0.1	18.6	1.3	18,052
Bảo hiểm	0.6	-1.6	11.3	18.1	-17.0	-17.0	14.2	46.3	0.5	0.0	15.1	1.5	48,141

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,997**	-40.5	-179.0	-276.9	-537.2
Nước ngoài	**2,063**	-42.1	-174.5	-199.5	-281.9
VanEck Vectors Vietnam ETF	504	0.0	-5.2	-5.2	65.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	729	-3.5	-47.3	-53.6	-37.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	295	-37.5	-118.2	-143.4	-330.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	301	-1.0	-8.2	-16.5	24.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	214	0.0	4.4	19.1	1.8
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**934**	1.6	-4.5	-77.4	-255.3
DCVFMVN Diamond ETF	555	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	285	1.6	0.2	-23.1	-100.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	55	0.0	-4.6	-52.8	-153.3
MAFN VN30 ETF	24	0.0	-0.1	-0.5	-2.0
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	-1.1	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.1	2.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,960	-3,356	-3,356
Ấn độ	107	107	107	457
Indonesia	127	127	127	-300
Nhật Bản*	1,152	-1,086	28,631	39,036
Maylaysia	81	81	81	-91
Philippines	4	4	4	-523
Hàn Quốc	1,306	1,306	1,306	18,434
Sri Lanka	7	7	7	-22
Đài Loan	315	315	315	4,697
Thái Lan	-69	-69	-69	-3,300
Việt Nam	-68	-68	-68	-1,745

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

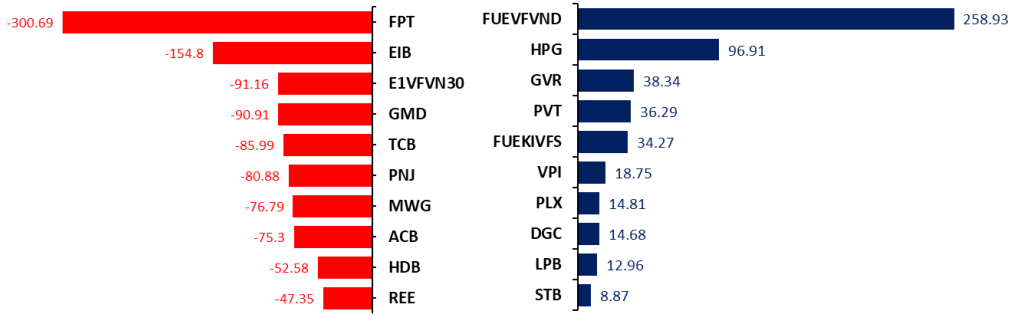
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

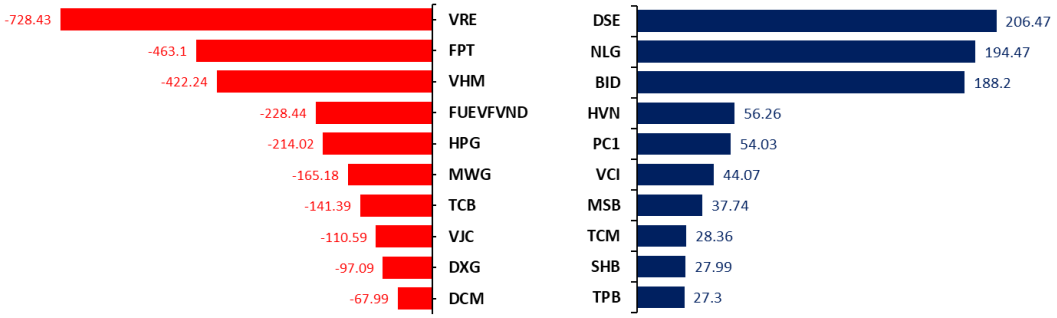
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-77	-920	1,025	-105
Tài nguyên Cơ bản	103	-108	-41	149
Truyền thông	0	-1	3	-2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-108	-138	-275	413
Y tế	0	2	-7	5
Hóa chất	46	-139	201	-62
Dịch vụ tài chính	194	-303	6	297
Du lịch và Giải trí	-5	-71	35	36
Ngân hàng	-504	73	418	-490
Xây dựng và Vật liệu	-8	27	166	-192
Thực phẩm và đồ uống	-10	-66	248	-182
Bán lẻ	-76	-185	328	-144
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-27	-71	-71	142
Hàng cá nhân & Gia dụng	-80	19	92	-111
Công nghệ Thông tin	-305	-153	680	-528
Ô tô và phụ tùng	4	-87	63	24
Bảo hiểm	-3	-2	-4	5
Dầu khí	-1	-18	-27	46
Tổng	-858	-2,141	2,840	-699

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SVC	Ô tô và phụ tùng	24.60 - 48.00	29.0	-15.9%
2	DXV	Xây dựng và Vật liệu	3.49 - 7.90	5.2	-14.4%
3	VNG	Du lịch và Giải trí	7.80 - 10.30	8.7	-13.0%
4	TV2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28.10 - 53.20	40.5	-10.1%
5	QCG	Bất động sản	7.85 - 18.80	12.4	-8.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
21.9%	33.7	13.24 - 33.65	Hóa chất	CSV
15.4%	22.1	11.09 - 22.10	Tài nguyên Cơ bản	SAV
14.2%	32.2	11.92 - 33.00	Ngân hàng	LPB
13.6%	27.6	17.00 - 28.30	Y tế	TNH
12.2%	32.2	7.10 - 11.50	Tài nguyên Cơ bản	DHM

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	THS	Bán lẻ	9.30 - 20.50	10.6	-26.4%
2	VCM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.40 - 26.80	12.8	-19.0%
3	SPC	Hóa chất	8.50 - 17.50	9.8	-18.3%
4	VE3	Xây dựng và Vật liệu	7.30 - 15.10	7.3	-18.0%
5	VSA	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.80 - 36.90	26.8	-12.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
52.1%	44.4	23.50 - 46.70	Du lịch và Giải trí	SGH
32.6%	5.7	3.70 - 7.30	Xây dựng và Vật liệu	DTC
27.0%	22.6	7.30 - 38.10	Xây dựng và Vật liệu	CMS
20.4%	16.5	12.30 - 21.00	Truyền thông	ALT
19.1%	5.6	4.00 - 6.50	Xây dựng và Vật liệu	VE8

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HFB	Xây dựng và Vật liệu	8.00 - 17.90	10.7	-40.2%
2	E29	Xây dựng và Vật liệu	4.00 - 17.40	10.8	-31.6%
3	HFC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.00 - 14.00	4.0	-27.3%
4	RCC	Xây dựng và Vật liệu	13.20 - 23.10	16.0	-26.6%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	18.70 - 43.00	33.0	-23.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
75.5%	24.4	2.90 - 24.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CDH
68.4%	16.5	7.60 - 16.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DPC
66.7%	0.5	0.20 - 0.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VLP
47.4%	14.0	6.00 - 14.00	Tài nguyên Cơ bản	TNB
44.0%	18.0	8.50 - 20.50	Tài nguyên Cơ bản	MIC

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TEG	TECGROUP	Bất động sản	6,525.4	203.0	9.6	8.00 - 11.40	1.9
2	LBM	Khoáng sản Lâm Đồng	Xây dựng và Vật liệu	1,434.0	198.8	55.1	40.00 - 57.00	8.3
3	TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	8,363.1	170.7	54.6	45.55 - 61.50	5.0
4	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản	19,752.5	108.0	4.9	4.65 - 7.50	-6.7
5	QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	9,602.5	65.2	12.4	7.85 - 18.80	-8.9
6	BID	BIDV	Ngân hàng	132,215.7	61.5	47.3	34.61 - 56.70	9.4
7	EIB	Eximbank	Ngân hàng	168,411.2	53.3	19.1	16.25 - 22.37	0.8
8	HTG	Dệt may Hòa Thọ	Hàng cá nhân & Gia dụng	1,506.0	37.8	36.4	29.60 - 37.65	4.0
9	CNG	CNG Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6,531.2	37.1	34.2	25.10 - 39.90	4.9
10	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	4,422.9	36.6	14.8	12.50 - 15.60	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

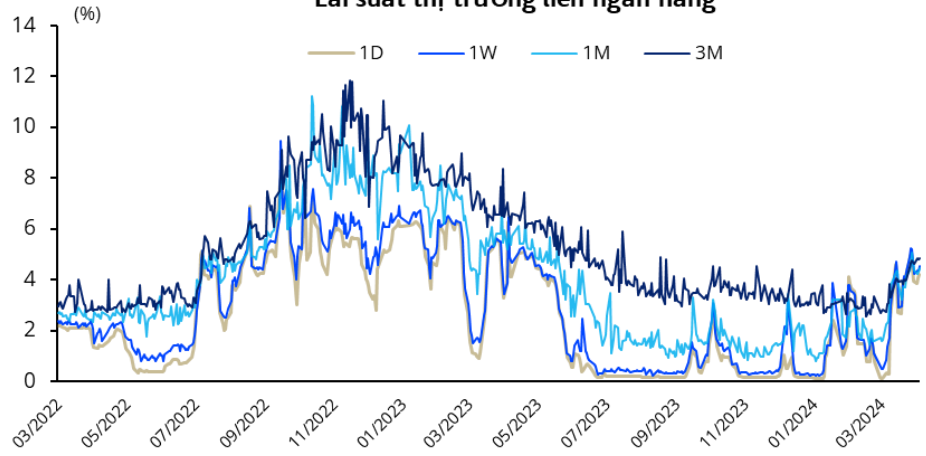
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	104.96	-0.9	0.7	0.6	3.6	
VND/USD	25,415	-0.2	0.0	1.8	4.7	
KRW/USD	1,379.85	0.2	0.5	2.0	7.1	
JPY/USD	160.71	-0.1	2.9	6.0	13.9	
EUR/USD	0.92	-1.0	0.4	0.1	2.0	
SGD/USD	1.35	-0.5	0.1	0.1	2.2	
CNY/USD	7.27	0.0	0.3	0.5	2.3	

Hàng hóa

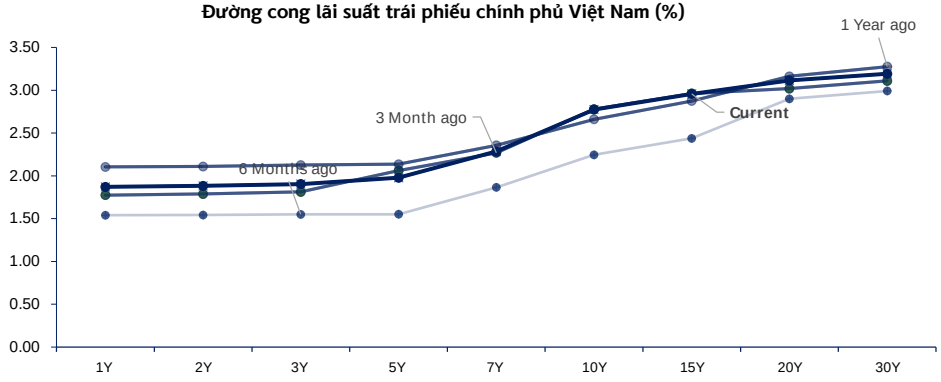
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	83.92	2.7	13.3	-3.4	17.1	
Xăng	257.95	1.3	9.6	-7.5	22.7	
Gas	2.35	-12.3	-14.6	31.9	-6.4	
Than	136.50	2.8	-1.1	6.5	-6.8	
Vàng	2,365.13	1.6	0.4	1.5	14.6	
Bạc	30.54	4.8	1.8	11.2	28.3	
Platinum	1,007.16	1.1	0.8	8.2	1.5	
Quặng sắt	113.06	6.1	2.7	12.6	-17.1	
Thép cán	3,733.00	0.7	-1.3	-0.2	-8.5	
Lúa mì	554.50	2.4	-17.6	-0.3	-11.7	
Ngô	403.50	-3.9	-9.0	-6.5	-14.4	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.87	1.88	1.90	1.98	2.29	2.78	2.96	2.96	2.44
Thay đổi (BPS)*	0.00	0.00	0.00	0.00	-0.60	-1.00	0.70	0.50	0.40

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.